

26/01/16  
- Hôn | V  
- Nga | V  
- Cát công, Cát đất Esó  
- BGV  
- cấp duy

Số: 78/2015/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính**

*Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm d khoản 2 mục III Thông tư số 11/2007/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng**

“c) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người phụ trách kỹ thuật hoặc cá nhân;

d) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất của công trình;”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm d khoản 1 Điều 13 như sau:

“c) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) Giấy phép

điều khiển phương tiện còn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyên, Giấy đăng ký phương tiện vận chuyên, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyên do cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) Giấy chứng nhận cần thiết còn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyên và người áp tải hàng nguy hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư này;”.

2. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 15 như sau:

“c) Bản sao Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm.”.

3. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Bản sao Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm.”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp thư xác nhận, cấp thư phê duyệt dự án theo cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) văn bản nhận xét của các bên liên quan trực tiếp chịu tác động từ các hoạt động của dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm Thông tư này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cùng Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp) các loại giấy phép và văn bản cần thiết có liên quan đến hoạt động chuyên môn của dự án theo quy định hiện hành.”.

**Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2016.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ TNMT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;
- Bộ Tư pháp: Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục KSTTHC;
- Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở TNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu: VT, PC.

*Handwritten initials/signature*

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Minh Quang**